

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày 26-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Nhập.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

2. Bà Vũ Thị Đào.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:*** Bà Thị Kim Lài – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15, 19 và 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với Bị cáo:

Nguyễn Thị Bé H – sinh năm 1974, tại G, Kiên Giang.

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1955 và bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1952; Chồng: Nguyễn Phi H, sinh năm 1972; Con: bị cáo có 03 người con ruột, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh ngày 24/8/2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Bà Cao Thị Đ – sinh năm 1957 (có mặt);

2. Bà Lâm Thị Ng – sinh năm 1946 (vắng mặt);

3. Bà Võ Thị Th – sinh năm 1955 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

4. Chị Nguyễn Hồng Tr – sinh năm 1994 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

5. Bà Lê Thị Đ – sinh năm 1962 (vắng mặt);

6. Bà Nguyễn Hồng T – sinh năm 1963 (có mặt);

Cùng nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

7. Bà Bùi Thị T – sinh năm 1970 (có mặt);
 8. Bà Phan Thị S (Xai) – sinh năm 1949 (có mặt);
 9. Bà Nguyễn Thị Thanh Ph – sinh năm 1978 (có mặt);
 10. Bà Trần Thị S – sinh năm 1966 (có mặt);
 11. Bà Mai Thị Kh – sinh năm 1965 (vắng mặt);
 12. Bà Lê Thị N – sinh năm 1964 (vắng mặt);
 13. Anh Cao Hoàng Ph – sinh năm 1988 (có mặt);
 14. Bà Ngô Thị V – sinh năm 1963 (có mặt);
- Cùng nơi cư trú: ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
15. Bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1968 (có mặt);
 16. Bà Nguyễn Thị L1 – sinh năm 1958 (có mặt);
 17. Chị Trần Thị M – sinh năm 1986 (có mặt);
 18. Bà Lê Thị H – sinh năm 1976 (có mặt);
 19. Chị Nguyễn Thị Đ – sinh năm 1995 (có mặt);
 20. Bà Nguyễn Thị S – sinh năm 1954 (vắng mặt);
 21. Bà Lê Thị L – sinh năm 1973 (có mặt);
- Cùng nơi cư trú: ấp V, xã V1, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
22. Chị Trương Kim C – sinh năm 1992 (có mặt);
- Nơi cư trú: ấp V, xã V1, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
23. Chị Phan Thị Thùy N – sinh năm 1989 (vắng mặt);
- Nơi cư trú: ấp O, xã VA, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
24. Bà Ngô Thị Đ – sinh năm 1946 (vắng mặt).
- Nơi cư trú: ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
- (Bà Ng, bà Th, bà Đ, bà Kh, bà N, bà S, chị N, bà Đ vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2013, bị cáo Nguyễn Thị Bé H bắt đầu tổ chức áp hui và làm chủ các dây hui (loại hui 500.000 đồng, 1.000.000 đồng, 3.000.000 đồng, 5.000.000 đồng), trong mỗi dây hui Bé H hưởng tiền hoa hồng là 50% của chân hui cho mỗi lần hót trong dây hui. Đồng thời có quy ước về thời gian, ngày giờ và địa điểm xô hui tại nhà của Bé H thuộc ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Bé H làm chủ hui nhiều năm nên rất được sự tin tưởng của các hui viên, cho đến năm 2015 do làm ăn bị thâm hụt tiền nên bị cáo nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tiền của các hui viên bằng hình thức Bé H tự ý ghi tên không và tự hót hui, đồng thời gom hui rồi không chung lại cho các hui viên đã hót mà chiếm đoạt tiền của các hui viên sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân. Đối chiếu sổ sách ghi hui từ năm 2013 đến tháng 9/2017 thì có nhiều dây hui đã mãn và hiện còn 12 dây hui chưa mãn, trong 12 dây hui chưa mãn có 10 dây hui Bé H ghi không tên Bính, Di 10 và Tiên, kêu hui giá cao để hót hui của hui viên nhằm chiếm đoạt số tiền hót hui. Cụ thể 10 dây hui lừa đảo gồm: 02 dây hui mùa (5.000.000đ, 4

tháng xổ hui 01 lần), 05 dây hui tháng (1.000.000đ mỗi tháng xổ hui một lần), 01 dây hui hai tháng (3.000.000đ, 02 tháng xổ hui một lần) và 02 dây hui tháng (500.000đ, mỗi tháng xổ hui một lần). Bằng thủ đoạn như trên, bị cáo Nguyễn Thị Bé H đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của các hui viên với tổng số tiền 295.740.000đ (Hai trăm chín mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng), cụ thể ở các dây hui sau:

1/- Dây hui mùa 5.000.000đ (4 tháng xổ một lần) áp ngày 10/5/2016 âl gồm 10 chân. Dây hui này xổ được 04 lần, Bé H ghi không tên Dì 10 (01 chân) hót lần thứ nhất chiếm đoạt số tiền 24.000.000đ, ghi không tên Bính (01 chân) hót hui lần thứ tư chiếm đoạt số tiền 4.000.000đ. Như vậy, Bé H dùng tên không để hót hui chiếm đoạt tổng số tiền là 28.000.000đ của các hui viên, gồm: Nguyễn Hồng T (chị Bính), Nguyễn Thị L1 (5 Phong), Bùi Thị T (Chú Sắc), Phan Thị Thùy N (Nhi), Cao Hoàng Ph (anh Phong).

2/- Dây hui mùa 5.000.000đ (4 tháng xổ một lần) áp ngày 10/9/2016 âl gồm 12 chân xổ được 03 lần. Dây hui này Bé H chơi 01 chân tên Phi Hùng hót ngày 10/9/2017 âl (chưa gom tiền). Bé H ghi không tên Dì 10 (01 chân) hót lần thứ nhất chiếm đoạt số tiền 27.000.000đ, ghi không tên Tiền (01 chân) hót lần thứ hai chiếm đoạt với số tiền 25.500.000đ. Như vậy, tổng cộng Bé H dùng tên không để hót hui chiếm đoạt tổng số tiền là 49.500.000đ của các hui viên, gồm: Nguyễn Thị L (3 Liên), Nguyễn Thị Th (Chị Thắm), Lâm Văn Th (Chú Thanh), Trần Văn H (9 Hùng), Ngô Thị V (9 Tiếp), Lê Thị L (2 Đỉnh), Thị L.

3/- Dây hui 02 tháng 3.000.000đ (02 tháng xổ một lần) áp ngày 10/9/2015 âl gồm 17 chân. Dây hui này đã xổ được 11 lần. Bé H ghi không tên Dì 10 (01 chân) hót hui lần thứ nhất chiếm đoạt số tiền: 23.800.000đ, ghi không tên Tiền (01 chân) hót lần thứ hai chiếm đoạt số tiền là 19.600.000đ. Như vậy Bé H dùng tên không để hót hui chiếm đoạt tổng số tiền là 43.400.000đ của các hui viên, gồm: Cà Thum, Lâm Thị Ng (Cà Thum), Nguyễn Thị L1 (5 Phong), Trần Thị S (6 Thù).

4/- Dây hui tháng 1.000.000đ (mỗi tháng xổ một lần) áp ngày 20/10/2015 âl gồm 26 chân (dây 1). Dây hui này xổ được 18 lần. Bé H ghi không tên Dì 10 (01 chân) để hót hui lần thứ tư chiếm đoạt số tiền 12.240.000đ của các hui viên, gồm: Nguyễn Thị L1 (5 Phong), Trần Thị S (6 Thù), Lâm Thị Ng (Cà Thum), Trương Kim C (Ní Thanh), Phan Thị S (10 Sáu), Mai Thị Kh (8 Kiều).

5/- Dây hui tháng 1.000.000đ (mỗi tháng xổ một lần) áp ngày 20/10/2015 âl gồm 26 chân (dây 2). Dây hui này xổ được 18 lần. Bé H chiếm đoạt tiền của bà Nguyễn Thị Sánh (8 Phơ) 3.000.000đ. Trong dây hui này Bé H ghi không tên Dì 10 (01 chân) hót hui lần thứ năm chiếm đoạt số tiền 17.840.000đ. Như vậy, dây hui này Bé H chiếm đoạt tổng số tiền 20.840.000đ của các hui viên, gồm: Nguyễn Thị Sánh (8 Phơ), Nguyễn Thị L1 (Phong), Lâm Thị Ngành và Cà Thum, Trần Thị S (6 Thù), Trương Kim C (Ní Thanh), Nguyễn Hồng Tr (4 Tặng), Mai Thị Kh (8 Kiều), Lê Thị L (2 Đỉnh).

6/- Dây hụi tháng 1.000.000đ (mỗi tháng xỏ một lần) áp ngày 30/11/2015 ảl gồm 22 chân. Hụi này đã xỏ được 17 lần, Bé H chiếm đoạt 01 chân hụi của bà Nguyễn Thị L (3 Liên) số tiền 15.000.000đ. Trong dây hụi này Bé H ghi không tên Dì 10 (01 chân) hốt hụi lần thứ nhất chiếm đoạt số tiền 9.600.000đ. Như vậy, dây hụi này Bé H chiếm đoạt tổng số tiền 24.600.000đ của các hụi viên, gồm: Nguyễn Thị L (3 Liên), Nguyễn Thị Đ (7 Điền), Trần Thị S (6 Thù), Nguyễn Thị L1 (5 Phong), Bùi Thị T (Chú Sắc).

7/- Dây hụi tháng 1.000.000đ (mỗi tháng xỏ một lần) áp ngày 15/3/2016 ảl gồm 25 chân. Dây hụi này đã xỏ hụi được 15 lần. Bé H chiếm đoạt 01 chân hụi của bà Ngô Thị Đ (3 Đáp) số tiền 13.980.000đ và bà Lê Thị Đ (7 Thi) là 6.000.000đ, tổng số tiền là 19.980.000đ. Trong dây hụi này Bé H ghi không tên Dì 10 (01 chân) hốt lần thứ nhất để chiếm đoạt số tiền là 13.200.000đ và ghi không tên Tiền (01 chân) hốt hụi lần thứ ba để chiếm đoạt số tiền 14.540.000đ. Như vậy, dây hụi này Bé H chiếm đoạt tổng số tiền: 47.720.000đ của các hụi viên, gồm: Ngô Thị Đ (3 Đáp), Lê Thị Đ (7 Thi), Nguyễn Hồng T (chị Bính), Ngô Thị V (9 Tiếp), Cao Thị Đ (Cô Nga), Nguyễn Hồng Tr (Chinh), Nguyễn Hồng B (Nhưng), Mai Thị Kh (8 Kiêu), Trần Văn H (9 Hùng), Trương Thị T (6 Tiếp), Cao Hoàng Ph (Anh Phong).

8/- Dây hụi tháng 500.000đ (mỗi tháng xỏ một lần) áp ngày 15/3/2016 ảl gồm 25 chân (dây 1). Dây hụi này đã xỏ hụi được 15 lần, Bé H chiếm đoạt 01 chân hụi của anh Cao Hoàng Ph (Anh Phong) hốt ngày 15/9/2017 ảl, số tiền 6.760.000đ và 01 chân hụi của bà Nguyễn Thị L (3 Liên) hốt ngày 15/4/2017 ảl, số tiền 3.000.000đ. Trong dây hụi này Bé H ghi không tên Tiền (01 chân) hốt hụi lần thứ nhất chiếm đoạt số tiền 5.720.000đ, ghi không tên Dì 10 (01 chân) hốt hụi lần thứ hai chiếm đoạt số tiền: 5.250.000đ. Như vậy, dây hụi này Bé H chiếm đoạt tổng số tiền: 20.730.000đ của các hụi viên, gồm: Nguyễn Thị L1 (5 Phong); Nguyễn Hồng Th (4 Tặng - Chinh), Lê Thị H (Hà), Nguyễn Thị Thanh Ph (Tiếng), Nguyễn Thị Đ (7 Điền), Lê Thị N (Út Nhã), Cao Hoàng Ph (Anh Phong), Nguyễn Thị L (3 Liên).

9/- Dây hụi tháng 500.000đ (mỗi tháng xỏ một lần) áp ngày 15/3/2016 ảl gồm 25 chân (dây 2). Dây hụi này đã xỏ được 15 lần, Bé H đã chiếm đoạt 01 chân hụi của anh Cao Hoàng Ph (anh Phong) hốt ngày 15/9/2017 ảl được số tiền 8.040.000đ và 01 chân hụi của Lê Thị L (7 Hoan) hốt ngày 15/4/2017 ảl được 8.810.000đ. Trong dây hụi này Bé H ghi không tên Dì 10 chơi (01 chân) để hốt hụi lần thứ ba chiếm đoạt số tiền 6.000.000đ, ghi không tên Tiền (02 chân), chân thứ nhất hốt hụi lần thứ nhất chiếm đoạt số tiền là 5.460.000đ và chân thứ hai hốt hụi lần thứ tám chiếm đoạt số tiền là 6.400.000đ. Như vậy, dây hụi này Bé H chiếm đoạt tổng số tiền 34.710.000đ của các hụi viên, gồm: Lê Thị L (7 Hoan), Nguyễn Thị L1 (5 Phong), Nguyễn Thị Đ (7 Điền), Cao Hoàng Ph (Anh Phong), Cao Thị Đ (Cô Nga), Trần Thị M (Lắm Liệt), Nguyễn Thị Th (Chị Thắm), Trần Văn C (Cường), Nguyễn Thị L (3 Liên).

10/- Dãy hội tháng 1.000.000đ (mỗi tháng xổ một lần) áp ngày 25/10/2016 âl gồm 31 chân. Dãy hội này đã xổ được 06 lần, Bé H ghi không tên Dì 10 hốt hội lần thứ nhất chiếm đoạt số tiền: 14.000.000đ của các hội viên gồm: Nguyễn Văn Nhẫn (Diễn), Nguyễn Thị Đ (7 Diễn), Lê Thị N (Út Nhã), Trần Thị S (6 Thù), Phan Thị S (10 Sáu), Ngô Thị V (9 Tiếp), Võ Thị Th (9 Thơ), Nguyễn Thị L1 (Út Kiên), Nguyễn Thị L1 (Phú, Tú Chinh), Trương Thị T (6 Tiếp), Trần Văn C (Cường), Lê Thị L (2 Đỉnh), Nguyễn Thanh Ch (Chị Triền). Trong dãy hội này Bé H có ghi không tên Tiên tuy nhiên chân hội này Bé H chưa hốt hội.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSND-GQ ngày 30/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bé H ra trước Tòa án nhân dân huyện Gò Quao để xét xử với tội danh “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Bé H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và đề nghị:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé H từ 07 – 08 năm tù giam.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Thị Bé H phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại số tiền đã chiếm đoạt bằng 295.740.000đ và số tiền các hội viên đã đóng cho bị cáo đến ngày bị cáo tuyên bố bế hội bằng 331.166.000đ, tổng cộng 626.906.000đ (Sáu trăm hai mươi sáu triệu, chín trăm lẻ sáu ngàn đồng), cụ thể của các bị hại sau:

1/ Cao Thị Đ (Cô Nga) số tiền là:	10.350.000đ
2/ Nguyễn Hồng Tr (Chinh) số tiền là:	21.935.000đ
3/ Nguyễn Thị L (3 Liên) số tiền là:	41.810.000đ
4/ Nguyễn Thị L1 (5 Phong) số tiền là:	188.281.000đ (trong này có 50.000.000đ tiền hội bị can mượn).
5/ Lê Thị Đ (7 Thi) số tiền là:	6.000.000đ
6/ Nguyễn Hồng T (Chị Bính) số tiền là:	22.310.000đ
7/ Bùi Thị T (Chú sắc) số tiền là:	15.270.000đ
8/ Trương Kim C (Ní Thanh) số tiền là:	16.390.000đ
9/ Phan Thị S (10 Sáu) số tiền là:	30.460.000đ
10/ Nguyễn Thị Thanh Ph (Tiếng) số tiền là:	3.690.000đ
11/ Lâm Thị Ng (Cà Thum, 2 Miên) số tiền là:	14.905.000đ
12/ Trần Thị S (6 Thù) số tiền là:	61.470.000đ

13/ Ngô Thị V (9 Tiếp) số tiền là:	21.525.000đ
14/ Cao Hoàng Ph (Anh Phong) số tiền là:	28.825.000đ
15/ Mai Thị Kh (8 Kiều) số tiền là:	33.325.000đ
16/ Lê Thị N (Út Nhã) số tiền là:	13.920.000đ
17/ Trần Thị M (Lắm Liệt) số tiền là:	3.495.000đ
18/ Lê Thị H (Hà) số tiền là:	3.690.000đ
19/ Nguyễn Thị Đ (7 Điền) số tiền là:	25.335.000đ
20/ Nguyễn Thị S (8 Phơ) số tiền là:	21.000.000đ
21/ Lê Thị L (2 Đỉnh, 7 Hoan, Út Quấn) số tiền là:	21.730.000đ
22/ Phan Thị Thùy N (Nhi) số tiền là:	9.600.000đ
23/ Võ Thị Th (9 Thơ) số tiền là:	4.610.000đ
24/ Ngô Thị Đ (3 Đáp) số tiền là:	6.980.000đ

Bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngoài ra còn một số hội viên: Trần Văn H (9 Hùng), Đặng Văn L (Tấn), Thị L (Thị), Nguyễn Văn N (Nhẫn Điền), Trần Thị Ph (Út Phú), Nguyễn Văn D (Duân), Hồ Thị T (chị Tiết), Đặng Thị C (10 Đi), Nguyễn Thị Kim Y (Yến), Cao Thị Chúc Ph (9 Bảnh) hiện nay đã bỏ địa đi đâu làm gì không rõ địa chỉ, vì vậy đề nghị tách ra xử lý riêng theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu. Đối với việc Nguyễn Thị Bé H yêu cầu những hội viên đã hết hội, gồm: Cao Thị Ng, Đặng Văn L, Nguyễn Thanh Ch phải trả lại số tiền hội đã hốt, tuy nhiên hiện nay những hội viên này đã bỏ địa phương đi chưa làm việc được nên tách ra giải quyết sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

Người bị hại bà Lâm Thị Ng, bà Võ Thị Th, bà Lê Thị Đ, bà Mai Thị Kh, bà Lê Thị N, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị Th, chị Nguyễn Hồng Thúy, chị Phan Thị Thùy N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục

xét xử vắng mặt những người bị hại là phù hợp theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Bé H khai nhận: Bị cáo có đứng ra tổ chức áp hội và làm chủ hội từ năm 2013, do làm chủ hội trong một thời gian dài nên bị cáo và tất cả các hội viên đều có mối quan hệ thân thiết, đều chơi hội của bị cáo nhiều năm nên những dây hội áp sau này hội viên thường không đến xô hội đầy đủ. Từ đó, lợi dụng sự tín nhiệm và tin tưởng của các hội viên bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối nhiều lần ghi khống tên một số hội viên để chơi hội trong 10 dây hội nêu trên và kêu giá cao hốt hội của hội viên nhằm thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các hội viên với tổng số tiền là 295.740.000đ (Hai trăm chín mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi ngàn đồng) cho đến khi số tiền bị thâm hụt ngày càng nhiều, bị cáo tuyên bố bế hội và nợ lại tiền của các hội viên chưa trả được.

Bị cáo cho rằng sở dĩ bị cáo lừa đảo là do bị cáo làm ăn thua lỗ, thiếu vốn, nợ tiền vay và do có nhiều hội viên hốt hội nhưng không đóng hội chết lại cho bị cáo nên dẫn đến bị cáo mất khả năng thanh toán cho những bị hại khác, việc bị cáo ghi tên khống hốt hội nhằm tràn lấp cho những hội viên đó và lấy tiền trả nợ nhưng bị cáo không nhớ rõ số tiền những tay em còn nợ lại bị cáo là bao nhiêu và trong số những tay em bị cáo kể tên những bị hại có mặt tại phiên tòa xác định những người bị cáo trình bày không có nợ bị cáo như bị cáo trình bày.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của VKSND huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Lẽ ra, khi ngưng hội vào tháng 4/2016 bị cáo tuyên bố bế hội và dừng việc gom hội thì số tiền bị cáo chiếm đoạt dừng lại ở đó. Nhưng sau khi hội dừng được 4 tháng đến tháng thứ 5 thì bị cáo tiếp tục lừa đảo bằng cách tổ chức khai hội lại và sau khi gom hội của các hội viên bị cáo không giao tiền lại cho các hội viên đã hốt mà bị cáo chiếm đoạt hết rồi tuyên bố bế hội và bỏ trốn. Từ đó, cho thấy mục đích của bị cáo cố tình lừa đảo chiếm đoạt bằng được tiền của các hội viên.

Từ những cơ sở trên, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Bé H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức và biết rằng “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là hành vi vi phạm pháp luật. Thế nhưng, trong quá trình làm chủ hội, bị cáo đã lợi dụng sự quen biết và tín nhiệm của các hội viên nhiều lần cố ý dùng thủ đoạn gian dối ghi khống tên một số hội viên để chơi hội trong 10 dây hội nêu trên và kêu giá cao hốt hội nhằm chiếm đoạt số tiền là 295.740.000đ (Hai trăm chín mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi ngàn đồng) để chi xài cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của những bị hại và làm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống vật chất của họ, gây bất ổn cho người dân và sự mất tin tưởng vào việc chơi góp họ của các hội viên ở địa

phương nơi xảy ra vụ án. Nếu bị cáo biết tôn trọng pháp luật, không tham lam, vụ lợi thì hôm nay không phải đứng trước vành móng ngựa chịu sự nghiêm trị của pháp luật. Với hành vi phạm tội nêu trên, HĐXX nhận định cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS là “Phạm tội nhiều lần”.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo có cha tham gia cách mạng và là thương binh $\frac{3}{4}$ nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân tốt.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và những người bị hại thống nhất số tiền lừa đảo và số tiền hội của các hội viên đã đóng tính chung phân dân sự trong vụ án này. Vì vậy, áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự xử buộc bị cáo Nguyễn Thị Bé H phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại số tiền đã chiếm đoạt bằng 295.740.000đ và số tiền các hội viên đã đóng cho bị cáo đến ngày bị cáo tuyên bố bế hội bằng 331.166.000đ, tổng cộng là 626.906.000đ (Sáu trăm hai mươi sáu triệu, chín trăm lẻ sáu ngàn đồng), cụ thể của các bị hại sau:

1/ Cao Thị Đ (Cô Nga) số tiền là:	10.350.000đ
2/ Nguyễn Hồng Tr (Chinh) số tiền là:	21.935.000đ
3/ Nguyễn Thị L (3 Liên) số tiền là:	41.810.000đ
4/ Nguyễn Thị L1 (5 Phong) số tiền là:	188.281.000đ (trong này có 50.000.000đ tiền hội bị can mượn).
5/ Lê Thị Đ (7 Thi) số tiền là:	6.000.000đ
6/ Nguyễn Hồng T (Chị Bính) số tiền là:	22.310.000đ
7/ Bùi Thị T (Chú sắc) số tiền là:	15.270.000đ
8/ Trương Kim C (Ní Thanh) số tiền là:	16.390.000đ
9/ Phan Thị S (10 Sáu) số tiền là:	30.460.000đ
10/ Nguyễn Thị Thanh Ph (Tiếng) số tiền là:	3.690.000đ
11/ Lâm Thị Ng (Cà Thum, 2 Miên) số tiền là:	14.905.000đ
12/ Trần Thị S (6 Thù) số tiền là:	61.470.000đ
13/ Ngô Thị Dĩnh (9 Tiếp) số tiền là:	21.525.000đ

14/ Cao Hoàng Ph (Anh Phong) số tiền là:	28.825.000đ
15/ Mai Thị Kh (8 Kiều) số tiền là:	33.325.000đ
16/ Lê Thị N (Út Nhã) số tiền là:	13.920.000đ
17/ Trần Thị M (Lắm Liệt) số tiền là:	3.495.000đ
18/ Lê Thị H (Hà) số tiền là:	3.690.000đ
19/ Nguyễn Thị Đ (7 Điền) số tiền là:	25.335.000đ
20/ Nguyễn Thị S (8 Phơ) số tiền là:	21.000.000đ
21/ Lê Thị L (2 Đỉnh, 7 Hoan, Út Quăn) số tiền là:	21.730.000đ
22/ Phan Thị Thùy N (Nhi) số tiền là:	9.600.000đ
23/ Võ Thị Th (9 Thơ) số tiền là:	4.610.000đ
24/ Ngô Thị Đ (3 Đáp) số tiền là:	6.980.000đ

[7] Về án phí: Xử buộc bị cáo Nguyễn Thị Bé H có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Bé H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bé H **07 (Bảy)** năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự. Xử buộc bị cáo Nguyễn Thị Bé H phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại số tiền đã chiếm đoạt bằng 295.740.000đ và số tiền các hội viên đã đóng cho bị cáo đến ngày bị cáo tuyên bố bế hội bằng 331.166.000đ, tổng cộng 626.906.000đ (Sáu trăm hai mươi sáu triệu, chín trăm lẻ sáu ngàn đồng), cụ thể của các bị hại sau:

1/ Cao Thị Đ (Cô Nga) số tiền là: 10.350.000đ (Mười triệu, ba trăm năm mươi ngàn đồng).

2/ Nguyễn Hồng Tr (Chinh) số tiền là: 21.935.000đ (Hai mươi một triệu, chín trăm ba mươi lăm ngàn đồng)

3/ Nguyễn Thị L (3 Liên) số tiền là: 41.810.000đ (Bốn mươi một triệu, tám trăm mười ngàn đồng)

4/ Nguyễn Thị L1 (5 Phong) số tiền là: 188.281.000đ (Một trăm tám mươi tám triệu, hai trăm tám mươi một ngàn đồng).

5/ Lê Thị Đ (7 Thi) số tiền là: 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

6/ Nguyễn Hồng T (Chị Bính) số tiền là: 22.310.000đ (Hai mươi hai triệu, ba trăm mười ngàn đồng).

7/ Bùi Thị T (Chú sắc) số tiền là: 15.270.000đ (Mười lăm triệu, hai trăm bảy mươi ngàn đồng).

8/ Trương Kim C (Ní Thanh) số tiền là: 16.390.000đ (Mười sáu triệu, ba trăm chín mươi ngàn đồng).

9/ Phan Thị S (10 Sáu) số tiền là: 30.460.000đ (Ba mươi triệu, bốn trăm sáu mươi ngàn đồng).

10/ Nguyễn Thị Thanh Ph (Tiếng) số tiền là: 3.690.000đ (Ba triệu, sáu trăm chín mươi ngàn đồng).

11/ Lâm Thị Ng (Cà Thum, 2 Miên) số tiền là: 14.905.000đ (Mười bốn triệu, chín trăm lẻ năm ngàn đồng).

12/ Trần Thị S (6 Thù) số tiền là: 61.470.000đ (Sáu mươi một triệu, bốn trăm bảy mươi ngàn đồng).

13/ Ngô Thị Dĩnh (9 Tiếp) số tiền là: 21.525.000đ (Hai mươi một triệu, năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

14/ Cao Hoàng Ph (Anh Phong) số tiền là: 28.825.000đ (Hai mươi tám triệu, tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

15/ Mai Thị Kh (8 Kiêu) số tiền là: 33.325.000đ (Ba mươi ba triệu, ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

16/ Lê Thị N (Út Nhã) số tiền là: 13.920.000đ (Mười ba triệu, chín trăm hai mươi ngàn đồng).

17/ Trần Thị M (Lắm Liệt) số tiền là: 3.495.000đ (Ba triệu, bốn trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

18/ Lê Thị H (Hà) số tiền là: 3.690.000đ (Ba triệu, sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

19/ Nguyễn Thị Đ (7 Điền) số tiền là: 25.335.000đ (Hai mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

20/ Nguyễn Thị S (8 Phơ) số tiền là: 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng)

21/ Lê Thị L (2 Đỉnh, 7 Hoan, Út Quăn) số tiền là: 21.730.000đ (Hai mươi một triệu, bảy trăm ba mươi ngàn đồng)

22/ Phan Thị Thùy N (Nhi) số tiền là: 9.600.000đ (Chín triệu, sáu trăm ngàn đồng).

23/ Võ Thị Th (9 Thơ) số tiền là: 4.610.000đ (Bốn triệu, sáu trăm mười ngàn đồng).

24/ Ngô Thị Đ (3 Đáp) số tiền là: 6.980.000đ (Sáu triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

* **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Thị Bé H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch số tiền là 29.076.000đ (*Hai mươi chín triệu, không trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*), tổng cộng bị cáo phải nộp hai khoản là 29.276.000đ (*Hai mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*).

* **Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo, những người bị hại có mặt tại tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, ngày 26/11/2019.

Những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật thi hành án dân sự và các Điều 7, 7a, 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Quao;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện Gò Quao;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Gò Quao;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh KG;
- Sở Tư Pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Kim Nhập